

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-TCCB

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

V/v hướng dẫn nâng bậc lương thường xuyên;
nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích
xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công
chức, viên chức và người lao động năm 2026

Kính gửi:

- Văn phòng và các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT.

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ Quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (Nghị định số 204/2004/NĐ-CP); Nghị định số 17/2013/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (Thông tư số 08/2013/TT-BNV); Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (Thông tư số 03/2021/TT-BNV);

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Bắc Ninh (Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND);

Căn cứ Hướng dẫn số 340/HD-SNV ngày 12/12/2025 của Sở Nội vụ Hướng dẫn một số nội dung nâng lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND (Hướng dẫn số 340/HD-SNV);

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT ngày 18/12/2025 của Sở GDĐT về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và người lao động cơ quan

Sở GDĐT, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Bắc Ninh (Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT);

Sở GDĐT hướng dẫn các phòng thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT (sau đây gọi chung là các đơn vị) thực hiện một số nội dung về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và người lao động năm 2026, cụ thể như sau:

I. NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN

1. Về đối tượng

Công chức, viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động¹ đang công tác tại các phòng thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

2. Thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên; thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

- *Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên:* Thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV.

- *Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên:* Thực hiện theo đúng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV và khoản 3, Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV.

3. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức, người lao động

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV; và khoản 4, Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV, cụ thể đảm bảo đồng thời các yêu cầu sau:

a) Công chức, viên chức chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức hoặc trong chức danh.

b) Đảm bảo thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh, cụ thể là:

- Đối với chức danh chuyên gia cao cấp: 05 năm (đủ 60 tháng).

- Đối với ngạch hoặc chức danh xếp lương theo bảng lương A0 trở lên (khởi điểm 2,1): 03 năm (đủ 36 tháng).

- Đối với ngạch, chức danh xếp lương theo bảng lương B trở xuống (1,86) hoặc nhân viên thừa hành, phục vụ: 02 năm (đủ 24 tháng).

*** Lưu ý:**

Thời gian giữ bậc trong ngạch và chức danh được căn cứ vào quyết định bổ nhiệm vào ngạch hoặc chức danh mới nhất của cấp có thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức.

¹ Hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ (Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ) được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ Quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Ngạch công chức là tên gọi thể hiện thứ bậc về năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức; ngạch công chức gồm: Chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương, cán sự và nhân viên.

Chức danh ở đây là chức danh nghề nghiệp: Chức danh nghề nghiệp là tên gọi thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Trong suốt thời gian giữ bậc lương đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây:

- Đối với công chức

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

- Đối với viên chức và người lao động xếp lương theo bảng lương do nhà nước quy định:

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

4. Về thời gian kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

Thực hiện theo khoản 5 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV, cụ thể như sau:

“Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này như sau:

a) Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ bị kỷ luật cách chức;

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;

- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ, công chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;

- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp

không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

c) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại điểm a, b, c khoản này.

e) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản này”.

II. NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

1. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức và người lao động được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 đang công tác tại các phòng thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT.

2. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Điều 4 Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND; điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV, cụ thể đảm bảo đồng thời các yêu cầu sau:

2.1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh.

2.2. Tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa 12 tháng.

Cụ thể: Nếu năm 2025 là năm xét nâng bậc lương trước thời hạn thì tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên từ tháng 01 đến tháng 12 của năm 2026, nếu có thành tích xuất sắc và đủ điều kiện khác theo quy định thì được đưa vào danh sách xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Ví dụ: Trường A có 27 viên chức, qua rà soát từ tháng 01 năm 2026 đến tháng 12 năm 2026 có 05 người đến kỳ nâng bậc lương thường xuyên. Tháng 12 năm 2025, trong số 05 người đến kỳ nâng bậc lương thường xuyên của năm 2026 có 04 người có đủ tiêu chuẩn nêu tại điểm 2.1, 2.3, 2.4 khoản 2, mục II

Hướng dẫn này thì 04 người này được Trường A đưa vào danh sách xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2.3. Trong suốt thời gian giữ bậc lương đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại điểm c, khoản 3, mục I Hướng dẫn này.

2.4. Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản.

*** Lưu ý:** Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn, cách tính số người thuộc tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

3.1. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

a) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm **không quá 10%** trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định như sau:

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao hoặc phân bổ biên chế, hợp đồng lao động của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt số lượng người làm việc của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (khi chưa có quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của cấp có thẩm quyền thì lấy danh sách trả lương của đơn vị tại thời điểm năm xét nâng bậc lương trước thời hạn).

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc danh sách trả lương của đơn vị nào thì thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị đó.

3.2. Cách tính số người thuộc tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn và công tác báo cáo, giao thêm chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn cho cơ quan, đơn vị

- Cách tính số người thuộc tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10), cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác báo cáo, giao thêm chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn cho cơ quan, đơn vị

Căn cứ vào cách tính nêu trên, các đơn vị báo cáo số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và số dư dưới 10 người (nếu có) của đơn vị mình gửi về phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT để báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp có văn bản thẩm định và giao thêm số người (chỉ tiêu) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người (chỉ tiêu) thuộc tỷ lệ **không quá 10%** của đơn vị (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác trở lên).

4. Xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập được thành tích xuất sắc

4.1. Xác định cấp độ thành tích từ cao đến thấp được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn, cấp độ thành tích từ cao đến thấp được hiểu là:

- Cấp độ thành tích từ cao đến thấp theo Điều 7 Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND và Điều 7 Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT, được chia làm 03 cấp độ (cấp độ thành tích cao nhất được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, cấp độ thành tích cao thứ hai được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng, cấp độ thành tích cao thứ ba được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng).

- Trong cùng thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn (12 tháng, 09 tháng hoặc 06 tháng) thì cấp độ thành tích từ cao đến thấp xếp theo thứ tự quy định tại điểm a, b, c... khoản 1, 2, 3 Điều 7 Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND và khoản 1, 2, 3 Điều 7 Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT.

4.2. Nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến số lượng các thành tích đạt được, ưu tiên người có nhiều thành tích có cấp độ thành tích cao hơn theo thứ tự quy định.

4.3. Trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo quy chế nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại khoản 3, Điều 6 Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND và khoản 3, Điều 6 Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT.

Ví dụ: Trường A có 60 viên chức và người lao động đang được hưởng lương trong danh sách bảng lương của đơn vị. Trong năm 2025, khi xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của đơn vị; đơn vị có 10 người có thành tích và danh hiệu thi đua được cấp trên khen thưởng cụ thể như sau:

- + 01 người có Huân chương lao động hạng Ba;
- + 01 người là Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- + 01 người có Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (công trạng);
- + 01 người có Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (chuyên đề);
- + 01 người là Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh
- + 02 người là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;

- + 01 người có Giấy khen của Giám đốc sở;
- + 02 người có Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện (cũ);

Vậy cách tính số chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn như sau:

Số người được nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị trên là 06 người (06 chỉ tiêu ứng với 10% của tổng số 60 viên chức, người lao động trong danh sách bảng lương của đơn vị). Việc bình xét nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự sau:

- Có 02 người có cấp độ thành tích cao thứ nhất được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng (Huân chương lao động hạng Ba, chiến sỹ thi đua toàn quốc) được xét trước;

- Có 03 người có cấp độ thành tích cao thứ hai được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng (Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (công trạng), Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (chuyên đề), Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh) được xét tiếp theo;

Như vậy, có 05 người có cùng cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng (02 người là chiến sỹ thi đua cơ sở; 01 người có Giấy khen của Giám đốc sở; 02 người có Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện);

Tuy nhiên, lúc này chỉ còn 01 chỉ tiêu (vì đã có 05 chỉ tiêu được xét nâng bậc lương trước thời hạn trên) trong tổng số 06 chỉ tiêu của đơn vị được nâng bậc lương trước thời hạn; còn 01 chỉ tiêu (nhưng có 02 người cùng chiến sỹ thi đua cấp cơ sở) sẽ được bình xét theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND và khoản 3, Điều 6 Quyết định số 1029/QĐ-SGDDT ngày 18/12/2025 của Sở GDĐT

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nâng bậc lương thường xuyên

Căn cứ vào thẩm quyền ký quyết định nâng bậc lương thường xuyên đề nghị Văn phòng, các phòng thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở thực hiện như sau:

1.1. Văn phòng, các phòng thuộc Sở

Chậm nhất 15 ngày, trước ngày đến chu kỳ nâng bậc lương thường xuyên của công chức và người lao động, công chức và người lao động có trách nhiệm báo cáo về phòng Tổ chức cán bộ (bản phô tô quyết định nâng bậc lương gần nhất) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở hợp xét theo quy định.

1.2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

Chậm nhất 15 ngày trước ngày đến chu kỳ nâng được nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo, Thủ trưởng đơn vị ***tổng hợp và tổ chức hợp xét theo quy định***. Thẩm quyền ký quyết định như sau:

- Đối với viên chức quản lý: Báo cáo về Sở GDĐT chậm nhất 15 ngày trước ngày đến chu kỳ nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm

niên vượt khung, nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo (quan Phòng Tổ chức cán bộ), Hồ sơ gồm:

(1) Công văn đề nghị của Thủ trưởng đơn vị;

(2) Danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo;

(3) Bản sao có chứng thực quyết định lương hiện hưởng của các cá nhân.

- **Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý và người lao động:** Thủ trưởng đơn vị theo thẩm quyền quy định hiện hành, ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo.

** Lưu ý: Không quyết định theo từng quý hoặc vào từng đợt 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm.*

2. Đối với nâng bậc lương trước thời hạn

2.1. Văn phòng, các phòng thuộc Sở

Văn phòng, các phòng thuộc Sở lập danh sách nâng bậc lương trước thời hạn của công chức, người lao động về Văn phòng Sở trước **ngày 09/01/2026**, hồ sơ gửi kèm gồm:

- Phiếu cá nhân của công chức, viên chức, người lao động được nâng bậc lương;

- Quyết định lương hiện hưởng (*bản photocopy*);

- Quyết định khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua đối với công chức, viên chức, người lao động được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ (*bản photocopy*).

2.2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

- Căn cứ Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh và Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT ngày 18/12/2025 của Sở GDĐT, Thủ trưởng các đơn vị triển khai, rà soát thực hiện xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người lao động theo đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, dân chủ.

- Hồ sơ (*lập 02 bộ: 01 bộ gửi về Sở GDĐT, 01 bộ lưu tại đơn vị*) gửi về Sở GDĐT qua Phòng Tổ chức cán bộ từ **ngày 05/01/2026 đến ngày 09/01/2026** (*có lịch thẩm định của các đơn vị gửi kèm theo*), đồng thời gửi file mềm danh sách theo địa chỉ email: **phongtccb@bacgiang.edu.vn** trước **ngày 05/01/2026** để tổng hợp thẩm định, hồ sơ gồm:

*** Hồ sơ của đơn vị.**

- Công văn đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị;

- Gửi danh sách viên chức, người lao động **đăng ký xét** (*Mẫu M3*) nâng bậc lương trước thời hạn (*được xếp theo thứ tự thành tích, thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp, quy định tại Khoản 4, mục II Hướng dẫn này*), kèm theo hồ sơ cá nhân;

danh sách viên chức, người lao động **dự kiến đề nghị phê duyệt xét (Mẫu M4)** nâng bậc lương trước thời hạn; báo cáo diễn biến về lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo của đội ngũ cán bộ quản lý (Mẫu M5).

- Biên bản họp xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị;
- Báo cáo thực hiện kết quả nâng lương đối với công chức, viên chức và người lao động năm 2026 (Mẫu 1A, Mẫu 1B);

- Bảng lương tháng 12 năm 2025 của đơn vị;

*** Hồ sơ của các nhân**

- Phiếu cá nhân của viên chức, người lao động được nâng bậc lương;
- 02 quyết định nâng bậc lương gần nhất (bản photocopy);
- Các minh chứng về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản (bản photocopy).

3. Chánh Văn phòng, trưởng các phòng thuộc Sở và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT chỉ đạo công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc cập nhật thông tin trên phần mềm Quản lý thông tin công chức, viên chức tỉnh Bắc Ninh theo quy định (cập nhật, bổ sung đầy đủ, kịp thời thông tin trên phần mềm trong thời hạn 10 ngày kể từ khi có thay đổi thông tin của công chức, viên chức) để phục vụ báo cáo kết quả thực hiện nâng bậc lương đối với công chức, viên chức, người lao động năm 2026. Đồng thời sử dụng dữ liệu trên phần mềm làm cơ sở thẩm định chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn của các đơn vị.

(Gửi kèm Công văn này gồm: Quyết định số 99/2025/QĐ-UBND, Hướng dẫn số 340/HD-SNV, Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT và các hồ sơ có liên quan)

Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ với ông Nguyễn Đình Tuấn, chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại: 0983.810.698 để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.N.Đ. Tuấn.

GIÁM ĐỐC

Tạ Việt Hùng